

Số:294/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 516/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025, giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh **Lê Khắc H** - sinh ngày 19/8/1998

Nơi ĐKKHTT: Xóm T, thôn Đ, xã H, TP .

Số căn cước công dân: 001098019036

*** Bị đơn:** Chị **Bùi Thị X** - sinh ngày 07/02/2000

Nơi ĐKKHTT: Xóm T, thôn Đ, xã H, TP .

Số căn cước công dân: 017300002533

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 101 và Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Bản kết luận giám định ADN số 04T12/02/25/DNA ngày 04/12/2025 và Bản kết luận giám định ADN số 04T12/01/25/DNA ngày 04/12/2025 của Công ty TNHH Đ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Khắc H và chị Bùi Thị X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Khắc H và chị Bùi Thị X thuận tình ly hôn.

{Giấy chứng nhận kết hôn số 51/2019 ngày 07/11/2019 tại UBND xã H, huyện Ủ, thành phố Hà Nội (nay là xã H, thành phố Hà Nội) giữa chị Bùi Thị X và anh Lê Khắc H không còn giá trị pháp lý kể từ ngày 15/12/2025}.

2.2. Về con chung: Anh Lê Khắc H và chị Bùi Thị X đều xác nhận không có con chung.

2.3. Về xác nhận cha cho con: Anh Lê Khắc H và chị Bùi Thị X đều xác nhận: anh Lê Khắc H - sinh ngày 19/8/1998; Số CC: 001098019036; HKTT: Thôn Đ, xã H, TP . **không phải là cha đẻ** cháu Lê Thị Thùy T – sinh ngày 21/02/2020 theo Giấy trích lục khai sinh số 63/TLKS-BS ngày 29/02/2020 do UBND xã H, huyện Ủ, TP . cấp và cháu Lê Trung H1 – sinh ngày 21/6/2022 theo Giấy khai sinh (bản sao) số 148/2022 do UBND xã H, huyện Ủ, TP . cấp ngày 21/7/2022.

Anh Lê Khắc H và chị Bùi Thị X có quyền làm các thủ tục khai sinh lại cho cháu Lê Thị Thùy T và cháu Lê Trung H1 tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.4. Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác: Anh Lê Khắc H và chị Bùi Thị X đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Khắc H nộp tất cả 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí xác nhận cha cho con được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0018339 ngày 02/12/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Hà Nội. Anh Lê Khắc H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 12- Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 12- Hà Nội;
- Đương sự;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Bích Hằng